

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

BẢNG ĐIỂM LỚP CAO HỌC KHOA HỌC CÂY TRỒNG KHÓA 2012

Môn học: Nông Nghiệp Đô Thị

Số tín chỉ: 02 (Hai)

STT	HỌ TÊN HỌC VIÊN		Ngành	Ký tên	Điểm thành phần		Điểm TB	Điểm chữ
					40%	60%		
1	Huỳnh Thị Đan	Anh	TT2012		2,3	2,7	5,0	Năm
2	Trần Nguyễn Văn	Anh	TT2012		2,8	4,5	7,3	Bảy ba
3	Trần Thanh	Bình	TT2012		2,7	4,0	6,7	Sáu Bảy
4	Lê Thiện	Chiến	TT2012		2,7	2,7	5,4	Năm bốn
5	Trần Duy Việt	Cường	TT2012		2,5	2,7	5,2	Năm hai
6	Nguyễn Văn	Dũng	TT2012		3,1	4,3	7,4	Bảy bốn
7	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	TT2012		2,6	4,9	7,5	Bảy năm
8	Đỗ Thị	Hương	TT2012		2,0	4,0	6,0	Sáu
9	Nguyễn Phạm Hoàng	Lan	TT2012		3,6	5,3	8,9	Tám chín
10	Nguyễn Thị	Lan	TT2012		2,9	3,9	6,8	Sáu tám
11	Phạm Mỹ	Liên	TT2012		2,4	3,5	6,9	Sáu chín
12	Lê Bảo	Lộc	TT2012		2,9	4,9	7,8	Bảy tám
13	Quảng Thị My	Na	TT2012		2,4	5,6	8,0	Tám
14	Lê Thanh	Đạm	TT2012		2,4	4,0	6,4	Sáu Bốn
15	Trương Tấn	Đạt	TT2012		3,3	4,6	7,9	Bảy chín
16	Đinh Thị Hồng	Nhung	TT2012		2,7	4,4	7,1	Bảy một
17	Bùi Quang	Định	TT2012		2,7	4,1	6,8	Sáu tám
18	Đỗ Kim	Quốc	TT2012		3,5	4,5	8,0	Tám
19	Phạm Hoàng	Son	TT2012		3,6	5,0	8,6	Tám Sáu
20	Nguyễn Nhật	Tâm	TT2012		2,6	5,4	8,0	Tám
21	Trần Hoài	Thanh	TT2012		2,8	5,1	7,9	Bảy chín
22	Phan Thị Phương	Thảo	TT2012		2,7	4,2	6,9	Sáu chín
23	Lê Thị Hồng	Yến	TT2012		2,9	6,0	8,9	Tám chín
24	Đặng Quốc	Thông	TT2012		2,8	4,8	7,6	Bảy Sáu
25	Võ Minh	Luân	TT2011		2,4	5,7	8,1	Tám một
26	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DT		2,5	4,5	7,0	Bảy
27	Nguyễn Văn	Phu	DT		3,6	5,0	8,6	Tám Sáu
28	Phan Bá	Tùng	DT		2,9	4,5	7,4	Bảy bốn

Cán bộ chấm thi

Lam
Phạm Thị Minh Tâm

Ngày 21 tháng 03 năm 2013
Xác nhận của khoa chuyên môn